

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115 /2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng
2. Ông Nguyễn Văn Bảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Dương Nguyên T, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Dương Nguyên X, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 03/5/2020, chuyển tạm giam ngày 06/5/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 (Có mặt)

Trú quán: Xóm B, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Người làm chứng:

+ Anh Đinh Công H, sinh năm 1957. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ N, phường X, TP B, tỉnh Bắc Giang.

+ Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1952. (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ N, phường X, TP B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/5/2020 tại khu vực nhà nghỉ M ở số 47, đường G, tổ N, phường X, thành phố B, tổ công tác Công an phường X, thành phố B bắt quả tang Dương Nguyên T, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: thu tại tay trái của T 01 túi nylon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa màu trắng và viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp dạng “ đá” và 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu bên trong chứa 01 viên nén màu hồng đỏ nghi là ma túy tổng hợp dạng “ngựa”; tất cả được quấn bên ngoài bằng một đoạn băng dính màu đen.

Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô BKS 98N8-2029 nhãn hiệu SYM màu đỏ đen; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng; 03 bật lửa ga màu đỏ, 06 đoạn ống hút nhựa , 01 mảnh giấy bạc và số tiền 990.000 đồng.

Tổ công tác tiến hành mời người chứng kiến, niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 phong bì thư theo quy định, dẫn giải T về trụ sở Công an phường X để làm việc và lập biên bản phạm tội quả tang. (Bút lục số 26 đến 28).

Kết luận giám định số 541 ngày 05/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:” Trong 01(một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh Thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu xanh là ma túy, có khối lượng 0,455 gam, loại Methamphetamine.

- 01(một) viên nén màu hồng đỏ đựng trong 01(một) đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu là ma túy, có khối lượng 0,091 gam, loại Methamphetamine”(Bút lục số 23).

Quá trình điều tra, Dương Nguyên T khai nhận như sau: Khoảng gần 22 giờ ngày 03/5/2020, T đang ở nơi làm việc thì nhận được điện thoại của Q (là bạn mới quen trên mạng xã hội) hẹn T ra khu vực phía sau đền X, phường X, thành phố B có việc. T điều khiển xe mô tô BKS 98N8-2029 đến điểm hẹn gặp Q. Tại đây, Q đưa cho T 300.000 đồng bảo T đi mua ma túy về cùng sử dụng, T đồng ý. Sau đó T đi xuống khu vực T, thành phố B vào một ngõ không nhớ địa chỉ và tìm đến nhà có cánh cổng sắt màu xanh

thì có một người đàn ông đi ra hỏi T “ lấy bao nhiêu” (ý hỏi là mua bao nhiêu tiền ma túy). T trả lời “ em lấy 450.000 đồng” rồi đưa cho người đàn ông 450.000 đồng (trong đó có 150.000 đồng của T và 300.000 đồng của Q đưa trước đó). Người đàn ông đưa lại cho T 01 gói được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong đựng ma túy “ ngựa” và “ đá”. T cầm ma túy ở tay trái rồi đi ra cổng Bệnh viện sản nhi Bắc Giang mua 03 bật lửa để vào túi quần bên phải cùng với 06 đoạn ống hút nhựa và 01 mảnh giấy bạc vừa xin được ở chỗ mua ma túy để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực ký túc xá sinh viên, T lấy điện thoại ra xem thì thấy tin nhắn của Q bảo T lên phòng 201 nhà nghỉ M, phường X để cùng nhau sử dụng ma túy. Khi T vừa đến trước cửa nhà nghỉ M thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy tại tay trái của T. (Bút lục số 42 đến 59).

Về nguồn gốc số ma túy T khai mua của một người đàn ông không quen biết khoảng hơn 30 tuổi ở một nhà T không rõ địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác định người bán ma túy cho T để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên Q, T khai quen Q qua mạng xã hội Zalo với tên tài khoản “ Người mua vui”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành kiểm tra điện thoại của T thì thấy tài khoản trên không còn tồn tại, không xác định được ảnh hay thông tin gì của Q. T cũng không biết rõ tên tuổi, địa chỉ và số điện thoại của Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh xử lý đối với Q.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM màu đỏ đen BKS 98N8-2029, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định được chiếc xe thuộc quyền quản lý hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964, trú tại thôn B, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (là mẹ đẻ của T). Cách đây khoảng 6 năm bà T mua chiếc xe trên tại một cửa hàng không nhớ địa chỉ với giá 3.400.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau đó, Bà T cho T mượn xe để đi làm, không biết việc T sử dụng để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; đăng ký xe chính chủ mang tên Đồng Thị Cẩm T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định nhập kho vật chứng chiếc xe trên theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 xe mô tô BKS 98N8-2029 nhãn hiệu SYM màu đỏ đen; 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng; 03 bật lửa ga màu đỏ, 06 đoạn ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc và số tiền 990.000 đồng được nhập kho vật chứng để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 25 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Dương Nguyên T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa trình bày: Bà là mẹ đẻ của T. Bà T mua chiếc xe trên tại một cửa hàng không nhớ địa chỉ để làm phương tiện đi lại. Bà cho T mượn xe để đi làm, không biết việc T sử dụng để đi mua ma túy. Nay bà xin lại chiếc xe trên để sử dụng cá nhân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Dương Nguyên T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Nguyên T từ 14 đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020.

Bị cáo là đối tượng không có việc làm, không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 03 bật lửa ga màu đỏ, 06 đoạn ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc

Trả lại cho Bà T 01 xe mô tô BKS 98N8-2029 nhãn hiệu SYM màu đỏ đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng số tiền 990.000đồng trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 22 giờ 15 phút ngày 03/5/2020 tại khu vực nhà nghỉ M ở số 47, đường Giáp Văn Phúc, tổ N, phường X, thành phố B, tổ công tác Công an phường X, thành phố B bắt quả tang Dương Nguyên T có hành vi tàng trữ trái phép 0,546 gam chất ma túy Methamphetamine để sử dụng.

Như vậy, bị cáo có hành vi cất giấu ma túy một cách bất hợp pháp để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự xã hội, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, bị xã hội lên án. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân kéo theo nhiều tội phạm nguy hiểm khác như nghiện hút, trộm cắp tài sản, cướp tài sản làm ảnh hưởng kinh tế. Là căn nguyên của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS... là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, an toàn trật tự công cộng của xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có thu nhập, có khó khăn về kinh tế được chính quyền địa phương xác nhận do vậy miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo

[7] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy

03 bật lửa ga màu đỏ, 06 đoạn ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc là vật không có giá trị sử dụng cầm tịch thu tiêu hủy

01 xe mô tô BKS 98N8-2029 nhãn hiệu SYM màu đỏ đen là tài sản của Bà T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho Bà T

01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Số tiền 990.000đồng là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Dương Nguyên T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Dương Nguyên T 01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2020

2- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong dán kín đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 bật lửa ga màu đỏ, 06 đoạn ống hút nhựa, 01 mảnh giấy bạc

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T 01 xe mô tô BKS 98N8-2029 nhãn hiệu SYM màu đỏ đen

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone X màu trắng đã qua sử dụng

Trả lại cho bị cáo số tiền 990.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo Quyết định chuyển vật chứng số 102/QĐ-VKS ngày 25/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hường